

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3173 /UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 7 năm 2020

V/v báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện nội dung Công văn số 1336/BKHĐT-KTĐN ngày 02/3/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 3483/BNNHTQT ngày 26/5/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1712/TTr-SNNPTNT ngày 08/7/2020; UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Tên dự án: Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) tỉnh Quảng Ngãi.

2. Cơ quan chủ quản dự án: UBND tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ dự án: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

5. Mục tiêu chung dự án:

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên và đa dạng sinh học ở rừng tự nhiên thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

6. Nội dung hoạt động và kết quả dự kiến đạt được:

a) Những nội dung, hoạt động chủ yếu của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng;
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (Ban Quản lý rừng phòng hộ);
- Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;

- Tăng cường năng lực.

b) Kết quả dự kiến đạt được của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng (CFM):

+ Số thôn tham gia: 17 thôn.

+ Diện tích tham gia: 2.920 ha.

+ Trồng vào khoảng trống: 668 ha.

- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (Ban Quản lý rừng phòng hộ):

+ Số thôn tham gia: 29 thôn.

+ Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (KNXTTSTN) có và không trồng bổ sung: 3.100 ha.

+ Diện tích trồng rừng vào khoảng trống: 350 ha

+ Diện tích trồng cây bản địa: 51 ha

- Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững.

- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn.

- Hoạt động phát triển cộng đồng khác.

- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu.

- Tăng cường năng lực.

7. Nhóm dự án: Nhóm B.

8. Tổng mức đầu tư: 4.762.416 Euro, tương đương 115.493,35 triệu đồng (*Tỷ giá quy đổi tạm tính theo tỷ giá của Bộ Tài chính: 1 Euro = 24.251 VND*).

9. Nguồn vốn đầu tư:

a) Vốn nước ngoài: 3.555.716 Euro.

- Viện trợ không hoàn lại: 868.650 Euro.

- Vay ưu đãi: 2.687.066 Euro.

Trong đó:

- Chính phủ vay hỗ trợ 100% cho tỉnh: 1.433.370 Euro.

- TW vay cấp phát cho tỉnh và UBND tỉnh vay lại: 1.253.696 Euro.

+ UBND tỉnh vay lại 70% (1.253.696*70%): 877.587 Euro.

+ TW vay và cấp phát cho tỉnh: 376.109 Euro.

(*Tổng vốn nước ngoài do Trung ương vay và cấp phát cho tỉnh là: 1.433.370 Euro + 376.109 Euro = 1.809.479 Euro*).

b) Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 1.206.700 Euro nguyên tệ, tương đương 29.263,68 triệu đồng.

10. Cơ chế tài chính đối với từng nguồn vốn, khả năng cân đối vốn:

a) Vốn vay ODA của Chính phủ Đức: 2.687.066 Euro, tương đương 65.164.029.498 đồng; trong đó:

- TW vay hỗ trợ 100% cho tỉnh: 1.433.370 Euro, tương đương 34.760,66 triệu đồng.

- TW vay cấp phát cho tỉnh và UBND tỉnh vay lại: 1.253.696 Euro, tương đương 30.403,37 triệu đồng.

+ UBND tỉnh vay lại 70% ($1.253.696 \times 70\%$): 877.587 Euro, tương đương 21.282,36 triệu đồng.

+ TW vay và cấp phát cho tỉnh 30%: 376.109 Euro, tương đương 9.121,02 triệu đồng.

b) Vốn viện trợ không hoàn lại: 868.650 Euro, tương đương 21.065,63 triệu đồng được cấp phát 100% từ ngân sách TW

c) Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 1.206.700 Euro nguyên tệ, tương đương 29.263,68 triệu đồng.

d) Điều kiện khoản vay: Lãi suất vay 0,75%/năm; phí cam kết trên tổng số vốn chưa giải ngân là 0,25%/năm; thời gian vay là 40 năm, trong đó có 10 năm ân hạn là nguồn vốn vay tốt nhất của Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức dành cho Chính phủ Việt Nam.

e) Nguồn trả nợ vay lại của tỉnh: Dự kiến từ nguồn ngân sách nhà nước do tỉnh Quảng Ngãi quản lý và các nguồn vốn hợp pháp khác.

11. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa của tỉnh Quảng Ngãi.

12. Thời gian thực hiện dự án: 07 năm (từ năm 2020 đến hết năm 2026)

13. Hiệu quả dự án:

a) Hiệu quả về môi trường:

Tạo sự ổn định, cân bằng về mặt sinh thái. Hạn chế đến mức thấp nhất nạn xói lở đất; xói mòn rửa trôi đất, hạn hán, cải thiện nâng cao độ phì đất; giảm ô nhiễm môi trường thông qua việc giảm phát thải khí nhà kính, góp phần giảm thiểu các thiệt hại của sản xuất nông nghiệp do biến đổi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường tươi xanh. Bảo tồn đa dạng sinh học, góp phần bảo tồn, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên.

b) Hiệu quả về kinh tế - xã hội:

- Góp phần giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ đồng ruộng, hệ thống đê điều, kênh mương, hồ đập, duy trì nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt. Từ đó góp phần bảo tồn nguồn gen và đa dạng sinh học, tăng cường sự bền vững của nền sản xuất nông - lâm - ngư nghiệp vùng miền núi. Giải quyết một phần nhu cầu gỗ củi, nhờ các sản phẩm tận thu trung gian từ rừng, đồng thời cung cấp nguyên liệu gỗ khai thác tía thừa cho nhà máy và tăng thu nhập cho người dân sống bằng nghề rừng.

- Tạo việc làm cho người dân trong vùng dự án. Hàng năm thu hút hàng ngàn lao động vào làm nghề rừng, góp phần giải quyết nhiều lao động nhàn rỗi, tăng thu nhập cho người dân tham gia trồng rừng. Góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân trong vùng dự án, hạn chế các tệ nạn xã hội, tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng dân cư và góp phần xóa đói giảm nghèo. Tăng cường khả năng củng cố an ninh quốc phòng, ổn định dân sinh kinh tế xã hội cho cộng đồng và người dân địa phương vùng dự án.

- Xây dựng được ý thức lâm nghiệp cộng đồng, ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan và nâng cao nhận thức về vai trò kinh tế và môi trường của rừng.

14. Về chủ trương đầu tư và Phương án sử dụng vốn vay và hoàn trả vốn vay ODA của Chính phủ Đức thực hiện dự án: Đã được Thường trực HĐND tỉnh Quảng Ngãi thống nhất tại Công văn số 373/HĐND-KTNS ngày 13/11/2019.

Kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ sớm phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (Đính kèm Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục Lâm nghiệp;
- Vụ Hợp tác Quốc tế (Bộ NNPTNT);
- Ban Quản lý các dự án Lâm nghiệp TW;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, KH và ĐT, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP (NN), KT, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNph21.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bình